TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/DS-PT
Ngày: 02/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Ông Trần Văn Nhum

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2025/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Hồ Như P, sinh năm 1958, nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Quang T, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1963, địa chỉ: Khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Như P, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/12/2023, ông Hồ Như P cho ông Lê Văn C vay số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, lãi suất 02%/ 01 tháng, thời hạn vay đến ngày 30/6/2024. Đến

nay, đã quá hạn trả mà ông C chưa thanh toán cho ông P tiền vay gốc trên và tiền lãi theo thỏa thuận, mặc dù ông C có điều kiện trả nợ.

Vì vậy, ông P khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Lê Văn C phải hoàn trả cho ông Hồ Như P số tiền 400.000.000 đồng đã vay vào ngày 30/12/2023 và tiền lãi mỗi tháng 8.000.000 đồng, tạm tính từ ngày 30/12/2023 đến ngày 30/9/2024 là 9 tháng thành tiền là 72.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 472.000.000 (bốn trăm bảy mươi hai triệu) đồng.

Ngày 13/11/2024, ông P thay đổi yêu cầu về lãi suất từ 2% xuống 1%/tháng/1.000.000 đồng từ ngày vay đến khi xét xử.

Bị đơn ông Lê Văn C trình bày:

Ông C không vay tiền của ông Hồ Như P mà chỉ thiếu tiền ông P trong việc xây chung móng nhà vào năm 2021. Số tiền xây móng phần nhà của ông C là 180.000.000 đồng, ông C đã trả được 54.000.000 đồng (đã trả trong năm 2021 là 40.000.000 đồng và năm 2023 là trả 14.000.000 đồng), còn nợ ông P 126.000.000 đồng. Giấy vay ngày 30/12/2023 là do ông C viết theo ý kiến của ông P để ông P lấy giấy vay này đi khất nợ của ông P vay của người khác (ông C không biết tên của người này). Nay ông C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Như P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, khoản 5 Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Như P.

2. Buộc ông Lê Văn C phải trả cho ông Hồ Như P số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu) tiền gốc và 46.400.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) tiền lãi. Tổng cộng 446.400.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 07/01/2025 ông Lê Văn C kháng cáo Bản án số 67/2024/DS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận một

phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện;

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 67/2024/DS-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Như P và bị đơn ông Lê Văn C thừa nhận ông C là người tự tay viết "Giấy mượn tiền" ngày 30/12/2023, với nội dung: Ông P cho ông C vay số tiền 400.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 2%/tháng, bằng 8.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay đến ngày 30/6/2024.

[2] Ông C cho rằng sau ngày 30/12/2023, ông P không có số tiền 400.000.000 đồng để cho ông vay, ông cho rằng số tiền các bên thỏa thuận là tiền ông P bỏ ra làm móng nhà của ông C. Ông P thừa nhận năm 2021 ông và ông C có làm chung móng nhà, nhưng các bên đã thanh toán xong chi phí làm móng nhà. Còn số tiền 400.000.000 đồng các bên đang tranh chấp là khoản nợ theo Giấy vay tiền ngày 30/12/2023. Ông C cung cấp cho Tòa án một số tin nhắn và cho rằng các tin nhắn này chứng minh ông và ông P không vay mượn gì nhau khoản tiền này. Xét thấy, các tin nhắn từ sau ngày 30/12/2023 do các bên cung cấp thể hiện có việc trao đổi việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền, không nhắc có nội dung nào thể hiện số tiền vay 400.000.000 đồng hay số tiền nợ lại do làm móng nhà. Bị đơn cung cấp một số hóa đơn, chứng từ vật tư phục vụ cho việc xây móng nhà người mua là ông P cũng như có biên nhận về chi phí tiền công của chủ thầu thi công. Thấy rằng, các giấy tờ này chỉ thể hiện có việc xây dựng móng nhà của ông P và ông C, không có chứng cứ nào thể hiện việc ông C nợ tiền xây móng nhà của ông P và số tiền nợ 400.000.000 đồng này có liên quan đến số tiền nợ xây móng nhà giữa hai bên như ông C trình bày. Ông P cũng không thừa nhận đây là khoản tiền nợ từ xây dựng móng nhà năm 2021 và cho rằng khoản nợ từ việc xây móng nhà đã xong. Ông C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện mình bị ép buộc viết, ký "Giấy vay tiền" ngày 30/12/2023; ông C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện mình đã trả cho ông P số tiền 400.000.000 đồng này.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông C có vay của ông P 400.000.000 đồng vào ngày 30/12/2023, để buộc ông C trả ông P tiền gốc và lãi là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên Bản án dân sự số 67/2024/DSST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của ông C không được chấp nhận nên ông C phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông C là người cao tuổi, có đơn xin miễn, giảm án phí nên ông C được miễn.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2024/DSST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Như P.

Buộc ông Lê Văn C phải trả cho ông Hồ Như P 400.000.000 đồng tiền vay gốc và 46.400.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 446.400.000 (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn C được miễn;

Hoàn trả cho ông Hồ Như P số tiền 11.440.000 (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004853 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn C được miễn.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tai khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố ĐX;
- TAND thành phố ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hiệp